

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc

Ông Tráng A Lứ

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương M - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn M; tên gọi khác: Không, sinh năm 1981 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tiểu khu T, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hồng A, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị C (đã chết); có vợ là Ngân Thị X, sinh năm 1977 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/12/2006, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, phạt bổ sung 2.000.000 đồng (đã được xóa án tích).

- Bị bắt giam giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 18/4/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

2. Phạm Minh C; tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Phạm Minh H, sinh năm 1961 và bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1966; có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/2/2016, Công an huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chấp hành xong ngày 02/03/2016 (coi là chưa bị xử phạt hành chính).

- Bị bắt giam giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 18/4/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

3. Đặng Xuân Th; tên gọi khác: Không, sinh năm 1989 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản D, xã Tô M, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Trần Lệ G, sinh năm 1991 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 09/8/2018, Công an huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; chấp hành xong ngày 22/08/2018 (coi là chưa bị xử phạt hành chính).

- Bị bắt giam giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 18/4/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

4. Tạ Quang B; tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại huyện Kh, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tiểu khu T, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang M, sinh năm 1962 và bà Lại Thị H, sinh năm 1964; có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1991 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 10/01/2017, Công an huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; chấp hành xong ngày 20/07/2018 (coi là chưa bị xử phạt hành chính).

- Bị bắt giam giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 11/3/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Vì Văn H; tên gọi khác: Không, sinh năm 1989 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Ngọc T, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị L (đã chết); có vợ là Lò Thị Đ, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không

- Bị bắt giam giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Lương Ngọc G; tên gọi khác: Không, sinh năm 1973 tại huyện Ph, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lường Văn Ư (đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm 1945; có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1974 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không

- Bị bắt giam giữ từ ngày 28/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tiểu khu T, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản M, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Lò Thị Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Bản M, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tiểu khu T, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/2/2020 Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vì Văn H, ăn cơm ở nhà Lâm Văn M tại tiểu khu T, xã T, huyện V. Trong quá trình ăn cơm M rủ C đánh bạc trái phép, C đồng ý và hẹn M ra xã Ch, huyện V để đánh bạc, M đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C và H đi về nhà tại bản M, xã Ch, huyện V. Khi về đến nhà thì C rủ H tham gia đánh bạc, H đồng ý. Sau đó C đi bộ đến nhà Lường Ngọc G, sinh năm 1973, tại bản M, xã Ch, huyện V để mượn địa điểm đánh bạc được G đồng ý cho mượn buồng ngủ nhà G để đánh bạc.

Sau khi C, H đi về M rủ Th và B đến xã Ch để đánh bạc, các đối tượng đồng ý. Sau đó M thuê xe Taxi của anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1975; trú tại: Tiểu khu T, xã T, huyện V để đi chơi. Trên đường đi M cho B vay 10.000.000 đồng và cho Th vay 6.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc; đồng thời M sử dụng điện thoại di động của B lắp sim số 0947868685 gọi đến số 0972180289 của C hỏi địa điểm đánh bạc; Th sử dụng điện thoại di động số 0888.909.686 gọi đến số 0972.609.665 của H hỏi việc tham gia đánh bạc và bảo H đón M, Th, B để cùng tham gia đánh bạc. Khi anh Vũ Tuấn A lái xe ô tô chở M, Th, B đi đến gần nhà C thì gặp H đang đứng chờ ở đường dân sinh, H dẫn các đối tượng vào nhà G để đánh bạc. Sau đó C, M, Th, B, H và Vũ Tuấn A vào trong buồng ngủ nhà G. C mượn G 01 cái kéo rồi đưa cho M cắt 04 quân vị tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Th xuống bếp lấy một bộ bát đĩa bằng sứ để chuẩn bị công cụ đánh bạc. Trước khi đánh bạc C có nhờ G ở ngoài phòng khách cảnh giới, khi Cơ quan chức năng đến kiểm tra thì thông báo cho các đối tượng biết, G đồng ý.

Các bị cáo C, M, Th, B và H thỏa thuận chơi xóc đĩa như sau: Người xóc cái ngồi chính giữa, những người tham gia đánh bạc còn lại ngồi xung quanh, người xóc cái cho 4 quân bài hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (có một

mặt màu vàng và một mặt màu trắng) vào đĩa, đẩy bát lại để che đi 04 quân bài. Người xóc cái dùng hai tay kẹp chặt bát và đĩa lại với nhau rồi nâng lên và xóc nhiều lần, sau đó đặt xuống vị trí ở trước mặt của người cầm cái. Quy định bên tay phải của người cầm cái là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ, lúc này người tham gia đánh bạc có thể đặt tiền ở cửa chắn hoặc cửa lẻ tùy ý. (số tiền đặt lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng). Sau khi đối tượng tham gia đánh bạc đặt tiền của mình vào các cửa chắn hoặc lẻ thì bất kỳ đối tượng nào cũng có quyền mở bát để lộ 4 quân bài hình tròn ở trong đĩa. Nếu 4 quân bài đều là màu vàng hoặc màu trắng hay 02 quân bài màu trắng, hai quân bài màu vàng thì ván bạc đó là cửa chắn. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chắn là người thắng bạc và được nhận số tiền tương ứng với số tiền bỏ ra để đặt cược. Những người đặt cược ở cửa lẻ là người thua và mất hết số tiền đã đặt cược ván bạc đó. Ngược lại nếu trong số 04 quân bài có 03 quân bài màu trắng và 01 quân bài màu vàng hoặc 03 quân bài màu vàng và 01 quân bài màu trắng thì ván bạc đó là lẻ. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa lẻ là người thắng bạc và được nhận số tiền tương ứng số tiền họ bỏ ra để đặt cược. Những người đặt cược ở cửa chắn là người thua và mất hết số tiền đã đặt cược ván bạc đó. Ván bạc kết thúc, ván bạc mới bắt đầu khi người xóc cái lại tiếp tục cho 04 quân bài vào đĩa, đẩy bát lại và tiếp tục cầm lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống để những người tham gia đánh bạc tiếp tục đặt cược. Các ván tiếp theo được thực hiện với hình thức tương tự.

Số tiền 05 bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Lâm Văn M có 7.600.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc; còn lại 3.600.000 đồng là tiền M để riêng, không sử dụng vào việc đánh bạc với mục đích sáng ngày 28/02/2020 thuê xe ô tô của anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1967, trú tại: Tiểu khu T, xã T, huyện V để đưa con đến thành phố Hà Nội để khám bệnh. Vì Văn H có 15.000.000 đồng dùng để đánh bạc, Tạ Quang B có 11.000.000 đồng dùng để đánh bạc; Phạm Minh C có 10.085.000 đồng dùng để đánh bạc; Đặng Xuân Th có 8.000.000 đồng đều sử dụng hết để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền 05 bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 48.085.000 đồng.

Sau khi chuẩn bị công cụ và thỏa thuận luật chơi xong 05 bị cáo C, M, Th, B và H ngồi quây tròn trên chiếc giường trong buồng ngủ nhà G để đánh bạc, Th là người xóc cái cho các đối tượng đặt cược. Tuấn A ngồi bên cạnh xem và không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 01 giờ ngày 28/2/2020, thì có Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, trú tại: Bản M, xã Ch, huyện V đến gặp G để hỏi việc làm thuê, thấy các đối tượng đánh bạc nên H vào xem, nhưng không tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/2/2020, tổ công tác Công an huyện V đến nhà Lương Ngọc G ở bản M, xã Ch, huyện V để kiểm tra. Khi thấy tổ công tác đến kiểm tra thì G ở ngoài phòng khách đã thông báo cho các đối tượng dừng việc đánh bạc. Khi được G thông báo, các đối tượng đã cất giấu số tiền đánh bạc vào trong người; Th đã nuốt 04 quân bài vị hình tròn nhằm tránh bị phát hiện. Tổ công tác Công an huyện V tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trên chiếc giường nơi các đối tượng ngồi: 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc kéo

bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bị cắt 01 mặt vỏ bao; 07 đôi tượng tự giác lấy từ trong người ra giao nộp tổng số tiền 51.850.000 đồng. Trong đó: Phạm Minh C giao nộp 2.058.000 đồng; Lâm Văn M giao nộp 12.620.000 đồng; trong đó 9.020.000 đồng là tiền M đánh bạc, 3.600.000 đồng là tiền M để riêng không sử dụng vào việc đánh bạc; Đặng Xuân Th giao nộp 7.730.000 đồng; Vì Văn H giao nộp 15.250.000 đồng; Tạ Quang B giao nộp 14.000.000 đồng; Vũ Tuấn A giao nộp 110.000 đồng; Nguyễn Văn H giao nộp 55.000 đồng. Thu giữ của Phạm Minh C 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus vỏ màu hồng bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0971.011.253; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0972.180.289. Thu giữ của Lâm Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, vỏ màu đen bên trong lắp sim điện thoại số 0949.279.526 đã qua sử dụng. Thu giữ của Đặng Xuân Th 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, vỏ màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0888.909.686 đã qua sử dụng. Thu giữ của Vì Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A6, vỏ màu đen bên trong lắp sim điện thoại số 0972.609.665 đã qua sử dụng. Thu giữ của Tạ Quang B 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s, vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim điện thoại 0947.868.685 đã qua sử dụng. Thu giữ của Vũ Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A7. Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 1601.

Ngày 28/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La tiến hành giám định số tiền 51.850.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc. Tại kết luận giám định số 446 ngày 09/03/2020 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận: “256 tờ tiền gồm các loại: 68 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 12 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 147 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 10 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 08 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 07 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 05 tờ mệnh giá 5.000 đồng đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành”.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo: Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vì Văn H, Lường Ngọc G về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vì Văn H, Lường Ngọc G phạm tội: Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 17, Điều 58, các khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Văn M từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám)

tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt tiền bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh C từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Th, Tạ Quang B mỗi bị cáo từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với các bị cáo từ 2.000.000 đến 3.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 17, Điều 58, các khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Văn H từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi số ngày tạm giữ đối với bị cáo; Phạt tiền bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, các khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc G từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời gian tạm giữ đối với bị cáo; Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát sứ màu trắng, có hoa văn đã qua sử dụng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bị cắt một mặt vỏ bao.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 48.085.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen kèm một sim số 097218289 của Phạm Minh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX, vỏ màu đen kèm một sim số 0888.909.696 thu giữ của Đặng Xuân Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu vàng kèm một sim số 0947868685 của Tạ Quang B.

Trả lại bị cáo Lâm Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime, vỏ màu đen kèm sim số 0949279526 và 3.600.000 đồng.

Trả lại bị cáo Phạm Minh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, vỏ màu hồng bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0971011253.

Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy A6, vỏ màu đen kèm sim điện thoại số 0972609665.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vi Văn H, Lương Ngọc G về tội đánh bạc đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 28/02/2020, các bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vi Văn H đã có hành vi đánh bạc trái phép, Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 48.085.000 đồng. Lương Ngọc G không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi giúp sức, cho mượn địa điểm, công cụ và cảnh giới cho các bị cáo đánh bạc. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vi Văn H, Lương Ngọc G phạm tội: Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy bị cáo Lâm Văn M là người khởi sự, rủ các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vi Văn H là người tiếp nhận ý trí cùng trực tiếp tham gia đánh bạc nên là đồng phạm trong vụ án. Đối với bị cáo Lương Ngọc G cho các bị cáo khác mượn

địa điểm, công cụ để đánh bạc, trực tiếp là người cảnh giới nhưng không hưởng lợi ích vật chất gì nên là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vi Văn H, Lường Ngọc G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lâm Văn M có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, bị cáo Phạm Minh C có ông nội và bà nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Vi Văn H có bố đẻ và bà nội được tặng thưởng nhiều bằng khen, ông nội được tặng thưởng bằng khen và Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Lường Ngọc G có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho các bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Vi Văn H, Lường Ngọc G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng tới cuộc sống của chính mỗi gia đình, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B. Đối với bị cáo Vi Văn H, Lường Ngọc G, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, được trừ đi số ngày các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 04/03/2020 là 06 (sáu) ngày tạm giữ. Đối 06 (sáu) ngày tạm giữ thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ (1 ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ). Giao các bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo H cho cơ quan nơi bị cáo H công tác giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo G cho UBND xã nơi bị cáo G cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo phối hợp quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vì Văn H, Lường Ngọc G đang tại ngoại, thời gian thi hành án treo đối với Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27/5/2020; Thời gian thi hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với Vì Văn H, Lường Ngọc G được tính từ ngày Trường tiểu học xã Chiềng Khoa nơi bị cáo H công tác và Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo G cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án theo thủ tục hợp lệ.

[4]. Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Vì Văn H, Lường Ngọc G, còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự và khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vì Văn H, Lường Ngọc G. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lâm Văn M bị thu giữ 3.600.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo Phạm Minh C bị thu giữ chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus vỏ màu hồng là tài sản của bị cáo có giá trị; bị cáo Vì Văn H có thu nhập ổn định mỗi tháng 3.800.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lâm Văn M, Phạm Minh C, Vì Văn H. Đối với bị cáo Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Lường Ngọc G không có tài sản có giá trị, thu nhập thấp không ổn định nên không phạt bổ sung đối với Đặng Xuân Th, Tạ Quang B, Lường Ngọc G. Đối với việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vì Văn H, Lường Ngọc G Hội đồng xét xử thấy bị cáo Vì Văn H đã bị phạt bổ sung là phạt tiền tuy thu nhập ổn định nhưng mức thu nhập thấp, bị cáo G không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với hai bị cáo. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo H và bị cáo G.

[5]. Đối với Vũ Tuấn A và Nguyễn Văn H, là hai người có mặt tại chiếu bạc, quá trình điều tra xác định Vũ Tuấn A và Nguyễn Văn H không thực hiện hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra trả tự do cho Vũ Tuấn A và Nguyễn Văn H là đúng pháp luật.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc bát sứ màu trắng, có hoa văn đã qua sử dụng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bị cắt một mặt vỏ bao là công cụ dùng để phạm tội nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 48.085.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen kèm một sim số 097218289 của Phạm Minh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX vỏ màu đen kèm một sim số 0888.909.696 thu giữ của Đặng Xuân Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng kèm một sim số 0947868685 của Tạ Quang B là phương tiện các bị cáo liên lạc thực hiện việc đánh bạc nên tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime màu đen kèm sim số 0949279526 thu giữ của Lâm Văn M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus vỏ màu hồng bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0971011253 thu giữ của Phạm Minh C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy A6 kèm sim điện thoại số 0972609665 là tài sản chị Lò Thị Đ vợ bị cáo Vì Văn H bỏ tiền ra mua để vợ chồng liên lạc việc chung của gia đình. Vì Văn H sử dụng điện thoại liên lạc đánh bạc chị Đ không biết nên tuyên trả lại cho chị Lò Thị Đ.

Đối với số tiền 3.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Lâm Văn M, không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại cho Vũ Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A7 cùng số tiền 110.000 đồng.

Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601 cùng số tiền 55.000 đồng.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 , khoản 1, 2, 3 Điều 65; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với Lâm Văn M).

- Tuyên bố bị cáo: Lâm Văn M phạm tội: Tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn M 22 (hai mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 44 (bốn mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2020).

Giao bị cáo Lâm Văn M, cho UBND xã Tô Múa, huyện V, tỉnh Sơn La trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Lâm Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lâm Văn M 3.400.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 65; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với Phạm Minh C).

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm tội: Tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2020).

Giao bị cáo Phạm Minh C cho UBND xã Chiềng Khoa, huyện V, tỉnh Sơn La trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Phạm Minh C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Minh C 2.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 , khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với Đặng Xuân Th, Tạ Quang B).

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân Th, Tạ Quang B phạm tội: Tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Th 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2020).

- Xử phạt bị cáo Tạ Quang B 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2020).

Giao các bị cáo Đặng Xuân Th, Tạ Quang B cho UBND xã Tô Múa, huyện V, tỉnh Sơn La trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Đặng Xuân Th, Tạ Quang B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Không phạt bổ sung đối với Đặng Xuân Th, Tạ Quang B.

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 36, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự (đối với Vì Văn H)

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội: Tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn H 22 (hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ = 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp 21 (hai mươi một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Trường tiểu học xã Chiềng Khoa, huyện V, tỉnh Sơn La nười bị cáo công tác nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Vì Văn H cho Trường tiểu học xã Chiềng Khoa, huyện V, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vì Văn H có trách nhiệm phối hợp với Trường tiểu học xã Chiềng Khoa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vì Văn H. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

- Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 2.000.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự (đối với Lường Ngọc G).

- Tuyên bố bị cáo Lường Ngọc G phạm tội: Tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Lường Ngọc G 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Chiềng Khoa, huyện V, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Lường Ngọc G cho UBND xã Chiềng Khoa, huyện V, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khoa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời gian thi hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khoa, huyện V, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lường Ngọc G. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với các bị cáo.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ màu trắng, có hoa văn đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; một chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, cán

bằng nhựa vỏ màu đỏ đã qua sử dụng. 01 chiếc vỏ bao thuốc lá Thăng Long bị cắt một mặt vỏ bao.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 48.085.000 đồng.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen của Phạm Minh C; 01 điện thoại di động iPhone X, vỏ màu đen của Đặng Xuân Th; 01 điện thoại Iphone 6s, vỏ màu vàng của Tạ Quang B.
- Trả lại Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Đón 01 điện thoại Sam sung Galaxy A6.
- Trả lại Lâm Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung galaxy J7 Prime, vỏ màu đen.
- Trả lại Phạm Minh C 01 điện thoại Iphone 8 Plus, vỏ màu hồng.
- Tạm giữ của bị cáo Lâm Văn M số tiền 3.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Người có QLNVLQ
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu